

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 586-CV/BTGTU

*Sao gửi Hướng dẫn số 59,60,61-
HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo
Trung ương*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: - Đảng ủy khối các cơ quan,
- Đảng ủy khối doanh nghiệp,
- Đảng ủy Công an, Quân sự,
- Đảng ủy Đại học Đà Lạt, Viện nghiên cứu hạt nhân.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành các Hướng dẫn số 59,60,61-HD/BTGTW, về thực hiện chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng dành cho Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở; chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng; chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sao gửi các Hướng dẫn này đến Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong tỉnh nghiên cứu và triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu BTGTU, VPTU.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

Trần Trung Hiếu

Số 59 - HD/BTGTW

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẾN Số: 272
Ngày 20-06-2022
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng
dành cho Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Trung ương, nhằm đổi mới, cập nhật, bổ sung một số nội dung trong giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; căn cứ Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng dành cho Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở đã được phát hành, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn giảng dạy như sau:

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, góp phần xây dựng đội ngũ Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực, phong cách làm việc khoa học, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Trang bị cho người học (bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở) những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở, cụ thể là: về tổ chức cơ sở đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; công tác tư tưởng của loại hình tổ chức cơ sở đảng; công tác tổ chức, cán bộ; công tác dân vận, công tác kiểm tra, giám sát và công tác khen thưởng, kỷ luật của tổ chức cơ sở đảng; nhiệm vụ của chi ủy, bí thư chi bộ và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng, nội dung và phương thức thực hiện chức trách, nhiệm vụ, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong thời kỳ mới; vận dụng kỹ năng, nghiệp vụ, phương pháp công tác đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở trên một số lĩnh vực quan trọng.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI LƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng

Đối tượng bồi dưỡng của chương trình là bí thư chi bộ, cấp ủy viên cơ sở (chi ủy viên, ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở). Ngoài ra, có thể bồi dưỡng cho các ủy viên không chuyên trách các ban của đảng ủy cơ sở và các đối tượng khác có liên quan.

2. Thời lượng

TT	Thực hiện nội dung	Thời lượng
1	Bài 1	5 tiết = 1 buổi
2	Bài 2	5 tiết = 1 buổi
3	Bài 3	5 tiết = 1 buổi
4	Bài 4	5 tiết = 1 buổi
5	Bài 5	5 tiết = 1 buổi
6	Bài 6	5 tiết = 1 buổi
7	Trao đổi, thảo luận	5 tiết = 1 buổi
8	Tham quan hoặc báo cáo chuyên đề mới	5 tiết = 1 buổi
9	Hệ thống, giải đáp thắc mắc	5 tiết = 1 buổi
10	Viết bài thu hoạch, tổng kết	5 tiết = 1 buổi
TỔNG CỘNG		50 TIẾT = 10 BUỔI (5 NGÀY)

Trong quá trình tổ chức học tập, có thể tổ chức chuyên đề hoặc tham quan thực tế: tham quan bảo tàng, nhà truyền thống; di tích lịch sử cách mạng, những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước...

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH

1. Tài liệu

- Tài liệu học tập chính thức: 6 bài trong cuốn “Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở”.

- Tài liệu cần đọc của học viên:

- + Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (được thông qua tại Đại hội XI và được Đại hội XII, XIII tiếp tục khẳng định).
- + Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.
- + Văn kiện các hội nghị Trung ương (XI, XII, XIII).
- + Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

2. Hình thức, phương pháp và tổ chức lớp học

- Giảng viên cần nắm chắc đặc điểm của đối tượng học viên để lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng cụ thể. Chọn một số nội dung trong tài liệu để đi sâu phân tích, làm rõ, kết hợp giảng bài với tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các học viên cho phù hợp và thiết thực; có thể lựa chọn một số phần để học viên tự học, tự nghiên cứu, không nhất thiết phải giảng dạy tất cả các nội dung trong bài.

- Tổ chức học tập theo lớp; tập trung lên lớp nghe giảng, thảo luận, giải đáp thắc mắc; viết bản thu hoạch, đánh giá kết quả qua bản thu hoạch. Trong quá trình giảng bài, kết hợp giảng giải với trao đổi, đối thoại giữa giảng viên với học viên, giữa học viên với học viên. Tổ chức tham quan, nghe báo cáo kinh nghiệm thực tế cũng được coi là nội dung học tập chính thức, có liên hệ, thu hoạch.

* Trong tình hình dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, theo điều kiện thực tế từng địa phương, vùng, miền, vận dụng linh hoạt tổ chức lớp học theo hình thức tập trung và không tập trung; chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp học trực tuyến với trực tiếp, vừa đảm bảo được yêu cầu học tập lý luận chính trị vừa đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh, phù hợp với yêu cầu, điều kiện và tình hình mới đặt ra.

3. Tổ chức thực hiện

- Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư chi bộ và cấp uỷ viên cơ sở được thực hiện thống nhất trong cả nước theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Ban Tuyên giáo các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có hướng dẫn thực hiện chương trình sát với tình hình địa phương, cơ sở; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên của các Trung tâm chính trị cấp huyện.

Việc mở lớp do cấp ủy trực tiếp chỉ đạo. Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy,... chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy cùng cấp và Trung tâm chính trị cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức mở lớp. Sau mỗi lớp học, Trung tâm chính trị cấp huyện cùng với Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy,... và Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy cùng cấp đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, báo cáo cấp ủy quận, huyện,... và Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương. Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy phối hợp với Ban Tổ chức cùng cấp tiếp tục theo dõi, nắm bắt chất lượng, hiệu quả công tác của bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở sau khi học xong chương trình bồi dưỡng.

Việc cấp giấy chứng nhận cho học viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Trung tâm chính trị Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương,
- Các Vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ LLCT (08 bản),
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Hải Bình

NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHÚ Ý

khi giảng các bài trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng
dành cho Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở

(Kèm theo Hướng dẫn số **59**-HD/BTGTW, ngày **16** tháng **6** năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

I. NHỮNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Bài 1: Tổ chức cơ sở Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng	<ul style="list-style-type: none">- Nắm được những quy định về Hệ thống tổ chức của Đảng và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng.- Hiểu biết về nhiệm vụ chính trị của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng.- Biểu biết về nội dung, hình thành phương thức trong lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng.
Bài 2: Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở Đảng	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu biết về một số vấn đề chung trong công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở Đảng.- Nắm vững và hình thành phương pháp công tác trong một số vấn đề nghiệp vụ và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở Đảng.- Nắm vững và biết vận dụng những giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch
Bài 3: Công tác tổ chức và công tác dân vận của tổ chức cơ sở Đảng	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu biết về vị trí, vai trò, nguyên tắc của công tác tổ chức của tổ chức cơ sở Đảng.- Nắm vững và biết vận dụng vào thực tiễn những nội dung công tác tổ chức của tổ chức cơ sở Đảng.- Hiểu biết quan điểm chỉ đạo của Đảng trong công tác dân vận.- Nắm vững, vận dụng những nội dung, phương thức trong công tác dân vận của tổ chức cơ sở Đảng.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Bài 4: Công tác kiểm tra, giám sát và công tác khen thưởng, kỷ luật của tổ chức cơ sở Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về vị trí, vai trò, nguyên tắc và những nội dung trong công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở Đảng. - Hiểu biết về vị trí, vai trò, nguyên tắc và những nội dung trong công tác khen thưởng, kỷ luật của tổ chức cơ sở Đảng.
Bài 5: Nhiệm vụ của chi ủy, bí thư chi bộ và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng vào thực tiễn những nhiệm vụ cơ bản của chi ủy. - Hiểu và vận dụng vào thực tiễn những nhiệm vụ của bí thư chi bộ. - Chủ động xây dựng những giải pháp trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.
Bài 6: Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ đảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về bản chất, mức độ biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở cơ sở. - Biết vận dụng vào thực tiễn những quan điểm, giải pháp đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. - Áp dụng vào thực tiễn nội dung, nhiệm vụ của chi ủy, bí thư chi bộ đối với việc phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở cơ sở.
Chuyên đề tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình và nhiệm vụ của địa phương, cơ sở. - Tình hình thời sự, những chủ trương, chính sách mới... - Báo cáo quá trình phấn đấu trở thành đảng viên của người mới được kết nạp vào Đảng.

II. HƯỚNG DẪN SOẠN GIẢNG

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
Bài 1: Tổ chức cơ sở Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng		
I. Hệ thống tổ chức của Đảng và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng	1. Hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng	Giới thiệu và phân tích hệ thống tổ chức đảng theo tổ chức hành chính nhà nước, theo khối, trong quân đội, công an.
	2. Tổ chức cơ sở đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và phân tích tổ chức cơ sở đảng theo đơn vị hành chính và các tổ chức cơ sở đảng: cơ quan, doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp, đơn vị công an, quân đội. - Giới thiệu và phân tích các điều kiện về số lượng đảng viên để thành lập chi bộ, đảng bộ (theo hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đảng).
	3. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng	Giới thiệu chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng (theo Điều 23 Điều lệ Đảng); nhiệm vụ của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (theo điểm 2, Điều 24 Điều lệ Đảng).
	4. Sinh hoạt của tổ chức cơ sở đảng	Giới thiệu thời gian, nội dung tổ chức sinh hoạt đảng bộ, đảng bộ cơ sở.
II. Nhiệm vụ chính trị của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng	1. Nhiệm vụ chính trị của đảng bộ (chi bộ) cơ sở xã	Giới thiệu 3 nhiệm vụ cơ bản (trang 18 - 19).
	2. Nhiệm vụ chính trị của đảng bộ (chi bộ) cơ sở phường, thị trấn	Giới thiệu 3 nhiệm vụ cơ bản (trang 20).
	3. Nhiệm vụ chính trị của đảng bộ	Giới thiệu 4 nhiệm vụ cơ bản (trang 20 - 21).

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
	(chi bộ) cơ sở cơ quan	
	4. Nhiệm vụ chính trị của đảng bộ (chi bộ) cơ sở trong các doanh nghiệp nhà nước	Giới thiệu 3 nhiệm vụ cơ bản (trang 21 - 22).
	5. Nhiệm vụ chính trị của đảng bộ (chi bộ) cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp	Giới thiệu 4 nhiệm vụ cơ bản (trang 22 - 23).
	6. Nhiệm vụ chính trị của đảng bộ (chi bộ) cơ sở trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước liên doanh với nước ngoài	Giới thiệu 4 nhiệm vụ cơ bản (trang 23 - 24).
	7. Nhiệm vụ chính trị của đảng bộ (chi bộ) cơ sở trong công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân (gọi chung là doanh nghiệp tư nhân)	Giới thiệu 4 nhiệm vụ cơ bản (trang 25 - 26).
III. Nội dung và phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng	1. Nội dung lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng	Nêu và phân tích nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và tăng cường công tác xây dựng Đảng.
	2. Phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng	Nêu và phân tích 4 phương thức lãnh đạo: ra nghị quyết; xây dựng và thực hiện quy chế; xây dựng đội ngũ cán bộ; công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
	3. Phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trên một số lĩnh vực chủ yếu	Nêu và phân tích phương thức lãnh đạo: đối với chính quyền; với các đoàn thể; nội bộ tổ chức Đảng ở cơ sở.
Bài 2: Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở Đảng		
I. Một số vấn đề chung	1. Công tác tư tưởng của Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được định nghĩa, vai trò của công tác tư tưởng. - Nêu được nhận định về công tác tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	2. Nội dung nhiệm vụ công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng	Phân tích 6 nội dung nhiệm vụ công tác tư tưởng (trang 37 - 44).
	3. Phương châm tiến hành công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng	Phân tích 6 phương châm tiến hành công tác tư tưởng (trang 44 - 49).
II. Một số vấn đề nghiệp vụ và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở Đảng	1. Nghiệp vụ công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng	Giới thiệu nghiệp vụ: xây dựng, tổ chức lực lượng làm công tác tư tưởng ở cơ sở; các phương pháp công tác tư tưởng; các hình thức của công tác tư tưởng ở cơ sở
	2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích giải pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự tham gia của hệ thống chính trị ở cơ sở, đẩy mạnh công tác tư tưởng trong tình hình mới. - Phân tích giải pháp phát huy dân chủ, tự do tư tưởng, đồng thời giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật phát ngôn theo quy định. - Phân tích giải pháp nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, thực hiện nói đi đôi với làm, nói và làm đúng.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
III. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	1. Âm mưu, thủ đoạn, nội dung chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị	Nêu phương pháp nhận diện các thế lực chống phá; một số nội dung chống phá chủ yếu; âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá; tính chất nguy hiểm và tác hại của sự chống phá
	2. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thời gian qua	<p>- Nêu những kết quả đạt được trong: lãnh đạo, chỉ đạo; trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; trong hoạt động đấu tranh cụ thể, trực diện; trong đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; trong chủ động, kịp thời chỉ đạo, định hướng cho báo chí, truyền thông; trong thực hiện công tác xây dựng Đảng về đạo đức; trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm.</p> <p>- Giới thiệu 5 hạn chế trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng (trang 69 - 71).</p>
	3. Mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới	Giới thiệu mục tiêu, quan điểm và giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
Bài 3: Công tác tổ chức và công tác dân vận của tổ chức cơ sở Đảng		
A. Công tác tổ chức		
I. Vị trí, vai trò, nguyên tắc của công tác tổ chức	1. Tổ chức và công tác tổ chức của Đảng	Nêu được khái niệm và một số đặc điểm của công tác tổ chức của Đảng.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
	2. Vị trí, vai trò công tác tổ chức của Đảng	Nêu vị trí, vai trò công tác tổ chức của Đảng.
	3. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng	Phân tích: quy chế làm việc của tổ chức đảng; nguyên tắc tự phê bình và phê bình; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc ra quyết định.
	4. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu thực trạng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên. - Giới thiệu giải pháp củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên.
II. Nội dung công tác tổ chức của tổ chức cơ sở Đảng	1. Công tác đảng viên	Giới thiệu nhiệm vụ của công tác đảng viên: giáo dục đảng viên, công tác quản lý đảng viên, phân công công tác cho đảng viên, sàng lọc đội ngũ đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, công tác phát triển đảng viên.
	2. Công tác cán bộ của tổ chức cơ sở đảng	Giới thiệu nội dung cơ bản của công tác cán bộ: lựa chọn cán bộ; đánh giá, nhận xét cán bộ; quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ.
	3. Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ	Giới thiệu được mục tiêu, nội dung và những giải pháp thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ.
B. Công tác dân vận		
I. Quan điểm chỉ đạo		
II. Nội dung, phương thức dân vận của tổ chức cơ sở	1. Nội dung	Phân tích các nội dung: tổ chức, động viên nhân dân, hình thành các phong trào hành động thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
Đảng		hội, quốc phòng, an ninh gắn với chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân; vận động và tổ chức nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức động viên nhân dân tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
	2. Phương thức tiến hành công tác dân vận ở cơ sở	Phân tích phương thức: tổ chức cơ sở đảng, mọi đảng viên trực tiếp làm công tác dân vận; tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo chính quyền cùng cấp tiến hành công tác dân vận; tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể thực hiện chức năng nhiệm vụ và phương hướng hoạt động.
Bài 4: Công tác kiểm tra, giám sát và công tác khen thưởng, kỷ luật của tổ chức cơ sở Đảng		
I. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở Đảng	1. Mục đích, yêu cầu của công tác kiểm tra, giám sát	Nêu mục đích, yêu cầu của công tác kiểm tra, giám sát.
	2. Nội dung và cách thức tổ chức kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nội dung cơ bản công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng (theo điểm 2, Điều 30 Điều lệ Đảng). - Phân tích các bước tiến hành một cuộc kiểm tra, giám sát ở tổ chức cơ sở đảng.
	3. Tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung Điều 31 Điều lệ Đảng về tổ chức, bộ máy; phân tích một số quy định: bầu ủy viên, nhiệm kỳ, số lượng, thành viên, chế độ làm việc. - Giới thiệu nhiệm vụ và quyền hạn của ủy ban kiểm tra (theo điều 32 Điều lệ Đảng)

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
		- Giới thiệu phương châm, phương pháp và hình thức công tác kiểm tra
II. Công tác khen thưởng, kỷ luật của tổ chức cơ sở Đảng	1. Công tác khen thưởng	Giới thiệu về: hình thức khen thưởng trong Đảng; thẩm quyền khen thưởng; tiêu chuẩn, đối tượng và thủ tục khen thưởng; giá trị tặng phẩm kèm theo các hình thức khen thưởng của Đảng (theo Điều 34 Điều lệ Đảng).
	2. Về kỷ luật đảng	Giới thiệu một số vấn đề chung về kỷ luật đảng; về nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật ở chi bộ, đảng bộ cơ sở (theo Điều 35 Điều lệ Đảng).
Bài 5: Nhiệm vụ của chi ủy, bí thư chi bộ và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng		
I. Nhiệm vụ của chi ủy	1. Lãnh đạo việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của cấp trên	Phân tích nội dung của nhiệm vụ
	2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị	Phân tích nội dung của nhiệm vụ
	3. Lãnh đạo, chăm lo xây dựng chi bộ và đội ngũ đảng viên	Phân tích nội dung của nhiệm vụ
	4. Lãnh đạo các đoàn thể	Phân tích nội dung của nhiệm vụ
II. Nhiệm vụ của bí thư chi bộ	1. Bí thư chi bộ chịu trách nhiệm chung về công tác lãnh đạo của chi ủy, chi bộ, đồng thời trực tiếp phụ trách công tác tư tưởng	Phân tích nội dung của nhiệm vụ

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
	2. Bí thư chi bộ thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với người phụ trách cơ quan, đơn vị	Phân tích nội dung của nhiệm vụ
	3. Bí thư chi bộ chuẩn bị ra nghị quyết chi bộ	Phân tích nội dung của nhiệm vụ
	4. Tổ chức thực hiện nghị quyết	Phân tích nội dung của nhiệm vụ
III. Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ	1. Thực trạng sinh hoạt chi bộ	Nêu ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong sinh hoạt chi bộ thời gian qua.
	2. Nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình	Giới thiệu các nhiệm vụ giải pháp theo Kết luận 18-KL/TW, ngày 22/9/2017; Hướng dẫn 12-HD/BTCTW, ngày 6/7/2018.
Bài 6: Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ đảng viên		
I. Bản chất, mức độ biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở cơ sở	1. Khái niệm “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và mối quan hệ giữa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	Nêu khái niệm và mối quan hệ.
	2. Những biểu hiện và lĩnh vực biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	Phân tích 9 nội dung trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khóa XII.
	3. Nguyên nhân của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	Phân tích các nguyên nhân theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khóa XII.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
II. Quan điểm, giải pháp đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên	1. Quan điểm	Giới thiệu các quan điểm chung.
	2. Giải pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu giải pháp nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể nhân dân và cán bộ, đảng viên về nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. - Nêu giải pháp tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ đảng viên. - Nêu giải pháp đẩy mạnh đấu tranh, phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. - Nêu giải pháp tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và bảo vệ Đảng. - Nêu giải pháp đề cao vai trò chủ động và ý thức tự giác trong tự phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt đảng.
III. Nội dung, nhiệm vụ của chi ủy, bí thư chi bộ đối với việc phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở cơ sở		Phân tích các nội dung, nhiệm vụ của chi ủy, bí thư.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2022

Số 60 - HD/BTGTW

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẾN Số: 2711
Ngày: 20-06-2022

Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị
dành cho đảng viên mới**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Trung ương, nhằm đổi mới, cập nhật, bổ sung một số nội dung trong giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; căn cứ Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới đã được phát hành, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn giảng dạy như sau:

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực, phong cách làm việc hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cốt lõi về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nền tảng tư tưởng của Đảng; nội dung cơ bản về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ XHCN, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN; đường lối phát triển kinh tế xã hội, phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam; tăng cường quốc phòng an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và công tác xây dựng đảng ở cơ sở; vấn đề xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh và nhiệm vụ của người đảng viên.

Nâng cao khả năng vận dụng kiến thức lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng vào thực tiễn công tác và trong cuộc sống; có ý thức, thái độ xây dựng kế hoạch phấn đấu, rèn luyện để xứng đáng đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; chủ động, tự giác và có trách nhiệm trong công việc; cần, kiệm, liêm, chính,

chí công vô tư; tham gia bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI LƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng

Đối tượng học tập chương trình là đảng viên mới được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 12 tháng 5 năm 1999 của Bộ Chính trị khoá VIII về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, đã chỉ rõ: “Đảng viên trong thời gian dự bị phải học xong chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới”.

2. Thời lượng

TT	Thực hiện nội dung	Thời lượng
1	Bài 1	5 tiết = 1 buổi
2	Bài 2	5 tiết = 1 buổi
3	Bài 3	5 tiết = 1 buổi
4	Bài 4	5 tiết = 1 buổi
5	Bài 5	5 tiết = 1 buổi
6	Bài 6	5 tiết = 1 buổi
7	Bài 7	5 tiết = 1 buổi
8	Bài 8	5 tiết = 1 buổi
9	Bài 9	5 tiết = 1 buổi
10	Bài 10	5 tiết = 1 buổi
11	Trao đổi, thảo luận	5 tiết = 1 buổi
12	Tham quan hoặc báo cáo chuyên đề mới	5 tiết = 1 buổi
13	Hệ thống, giải đáp thắc mắc	5 tiết = 1 buổi
14	Viết bài thu hoạch, tổng kết	5 tiết = 1 buổi
	TỔNG CỘNG	70 TIẾT = 14 BUỔI (7 NGÀY)

Trong quá trình tổ chức học tập, có thể tổ chức chuyên đề hoặc tham quan thực tế: tham quan bảo tàng, nhà truyền thống; di tích lịch sử cách mạng, những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước...

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tài liệu

- *Tài liệu học tập chính thức*: 10 bài chính trong cuốn “*Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới*”, xuất bản năm 2022.

- *Tài liệu tham khảo cần đọc*:

+ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

+ Văn kiện các hội nghị Trung ương (X, XI, XII, XIII)

+ Các Chỉ thị, Kết luận, Kế hoạch của Ban Chấp hành Trung ương về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Hình thức, phương pháp và tổ chức lớp học

- Giảng viên cần nắm chắc đặc điểm của đối tượng học viên để lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng cụ thể. Chọn một số nội dung trong tài liệu để đi sâu phân tích, làm rõ, kết hợp giảng bài với tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các học viên cho phù hợp và thiết thực; có thể lựa chọn một số phần để học viên tự học, tự nghiên cứu, không nhất thiết phải giảng dạy tất cả các nội dung trong bài.

- Tổ chức học tập theo lớp; tập trung lên lớp nghe giảng, thảo luận, giải đáp thắc mắc; viết bản thu hoạch, đánh giá kết quả qua bản thu hoạch. Trong quá trình giảng bài, kết hợp giảng giải với trao đổi, đối thoại giữa giảng viên với học viên, giữa học viên với học viên. Tổ chức tham quan, nghe báo cáo kinh nghiệm thực tế cũng được coi là nội dung học tập chính thức, có liên hệ, thu hoạch.

* Trong tình hình dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, theo điều kiện thực tế từng địa phương, vùng, miền, vận dụng linh hoạt tổ chức lớp học theo hình thức tập trung và không tập trung; chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp học trực tuyến với trực tiếp, vừa đảm bảo được yêu cầu học tập lý luận chính trị vừa đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh, phù hợp với yêu cầu, điều kiện và tình hình mới đặt ra.

3. Tổ chức thực hiện

- Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới được thực hiện thống nhất trong cả nước theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có hướng dẫn thực hiện chương trình sát với tình hình địa phương, cơ sở; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên của các Trung tâm chính trị cấp huyện.

Việc mở lớp do cấp ủy trực tiếp chỉ đạo. Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy,... chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy cùng cấp và Trung tâm chính trị cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức mở lớp. Sau mỗi lớp học, Trung tâm chính trị cấp huyện cùng với Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy,... và Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy cùng cấp đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, báo cáo cấp ủy quận, huyện,... và Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương. Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy phối hợp với Ban Tổ chức cùng cấp tiếp tục theo dõi, nắm bắt chất lượng, hiệu quả của người học sau khi học xong chương trình bồi dưỡng.

Việc cấp giấy chứng nhận cho học viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Trung tâm chính trị Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương,
- Các Vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ LLCT (08 bản),
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Hải Bình

NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHÚ Ý

khí giảng các bài trong chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới
(Kèm theo Hướng dẫn số 60 - HD/BTGTW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

I. NHỮNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài giảng	Yêu cầu cần đạt
Bài 1: Chủ nghĩa MáLênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam	<ul style="list-style-type: none">- Nắm bắt được những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin với vai trò là hệ tư tưởng khoa học và cách mạng Việt Nam.- Nắm bắt được những nét cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh với vai trò là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.- Có khả năng tư duy vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.
Bài 2: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu được bản chất về con đường của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là sự lựa chọn hợp quy luật, hợp lòng dân.- Hiểu được quá trình phát triển nhận thức về đặc điểm, đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng.- Hiểu được quá trình phát triển nhận thức về phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
Bài 3: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	<ul style="list-style-type: none">- Nắm bắt được những nét cơ bản trong đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ đó, có tư duy phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện hiện nay.- Nắm bắt được những nét cơ bản trong dân chủ xã hội chủ nghĩa. Từ đó, có tư duy xây dựng, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hiện nay.

Bài giảng	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được những nét cơ bản về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Từ đó, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.
Bài 4: Phát triển kinh tế - xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái quát kết quả thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và những nội dung cơ bản của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 ở Việt Nam. - Nắm được những kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 2016 - 2020; những nội dung cơ bản của mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030.
Bài 5: Phát triển văn hóa, xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những nội dung cơ bản trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết của Đảng. - Hiểu được những nội dung cơ bản trong xây dựng, phát triển khoa học và công nghệ theo nghị quyết của Đảng. - Hiểu được những nội dung cơ bản trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. - Hiểu được những nội dung cơ bản về bảo vệ môi trường, quản lý phát triển xã hội.
Bài 6: Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được tình hình quốc tế, trong nước tác động tới lĩnh vực quốc phòng, an ninh. - Nắm bắt được những quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. - Nắm bắt được những giải pháp trong bảo đảm an ninh Quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Bài giảng	Yêu cầu cần đạt
Bài 7: Chủ động tích cực hội nhập quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được quá trình hình thành, phát triển nhận thức của Đảng ta về hội nhập quốc tế. - Hiểu được quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. - Nắm bắt được những nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh hội nhập quốc tế của Việt Nam trong những năm tới.
Bài 8: Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và công tác xây dựng Đảng ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được hệ thống tổ chức và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. - Nắm bắt được những quy định của Điều lệ Đảng về tổ chức cơ sở Đảng. - Nắm bắt được những nhiệm vụ, giải pháp trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở và trách nhiệm của đảng viên.
Bài 9: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những quy định và vai trò, nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. - Biết được những kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ khóa XII. - Hiểu biết được những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ khóa XIII.
Bài 10: Phấn đấu, rèn luyện để xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hình thành động cơ chuẩn mực và không ngừng phấn đấu, rèn luyện là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
Chuyên đề tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình và nhiệm vụ của địa phương, cơ sở. - Tình hình thời sự, những chủ trương, chính sách mới. - Các báo cáo điển hình về những đảng viên mới phấn đấu tốt...

II. HƯỚNG DẪN SOẠN GIẢNG

Cấu trúc bài giảng	Nội dung và phương pháp	
Bài 1: Chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam		
I. Chủ nghĩa Mác - Lê nin - Hệ tư tưởng khoa học và cách mạng Việt Nam	1. Chủ nghĩa Mác - Lênin là thành tựu trí tuệ của loài người	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu khái quát tình hình xã hội tư bản và đòi hỏi khách quan của phong trào cách mạng thế giới cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác.- Giới thiệu tiền đề cho sự ra đời chủ nghĩa Mác: kinh tế, chính trị - xã hội, khoa học và lý luận- Giới thiệu điều kiện xã hội tư bản và phong trào công nhân thế giới đầu thế kỷ XX để dẫn đến V.I.Lênin đã bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo toàn diện lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen.
	2. Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận thống nhất được hình thành từ ba bộ phận: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học	<ul style="list-style-type: none">- Nêu khái quát nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin.- Nêu khái quát nội dung cơ bản của Kinh tế chính trị Mác - Lênin.- Nêu khái quát nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học.
	3. Nội dung, bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu một số luận điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện là hệ thống lý luận khoa học thể hiện trong toàn bộ các nguyên lý, học thuyết, trước hết là nguyên lý cơ bản.- Giới thiệu 2 nguyên lý, 3 quy luật để chứng minh cho luận điểm

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
		<p>Chủ nghĩa Mác - Lênin là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan và phương pháp luận khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận giải luận điểm cho rằng Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. - Luận giải luận điểm cho rằng Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết mở không ngừng được đổi mới, phát triển trong dòng trí tuệ của nhân loại.
<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>- Hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam</p>	1. Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh	Nêu một số quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.
	2. Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được một số luận điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin được Hồ Chí Minh kế thừa, sáng tạo và phát triển thêm. - Lựa chọn một hoặc một số giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh nhằm chứng minh, khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh có nguồn gốc từ các giá trị truyền thống của dân tộc. - Luận giải quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh có nguồn gốc từ tinh hoa văn hóa nhân loại. - Giới thiệu nội dung phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh để thấy được phẩm chất cá nhân của Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong việc hình thành tư tưởng của Người.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	3. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Giới thiệu 09 nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh và lựa chọn 1 hoặc một số tư tưởng để phân tích.
III. Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay	1. Các yêu cầu cần nắm vững trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Nêu được 04 yêu cầu cần nắm vững để vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: những nguyên lý cơ bản, điều kiện thực tiễn, hệ thống các quan điểm.
	2. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới	Giới thiệu Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII.
Bài 2: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		
I. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - Sự lựa chọn hợp quy luật, hợp lòng dân	1. Sự lựa chọn khách quan của lịch sử	Nêu được tình hình xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX để khẳng định thời kỳ chưa có ánh sáng soi đường của chủ nghĩa Mác - Lênin.
	2. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn của cách mạng Việt Nam	Giới thiệu khái quát những thành tựu của đất nước từ ngày thành lập Đảng đến nay.
II. Sự phát triển nhận thức về đặc điểm, đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng	1. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta	Giới thiệu và phân tích một số nhận định của Đảng ta về tình hình đất nước trong Cương lĩnh 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011.
	2. Những đặc trưng cơ bản của xã hội	Giới thiệu 6 đặc trưng cơ bản trong Cương lĩnh 1991; 8 đặc trưng

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng	cơ bản trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011.
III. Sự phát triển nhận thức về phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta	1. Cương lĩnh năm 1991	Giới thiệu 7 phương hướng được xác định trong Cương lĩnh 1991.
	2. Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu 8 phương hướng được xác định trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011. - Giới thiệu 8 mối quan hệ xác định trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011. - Giới thiệu mối quan hệ được Đảng ta bổ sung, phát triển trong Đại hội XII, Đại hội XIII để thấy được quá trình nhận thức thực tiễn của Đảng trong xây dựng đất nước.
Bài 3: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa		
I. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc	1. Quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc	Phân tích quan trình hình thành quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong văn kiện của Đảng.
	2. Nhiệm vụ, giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay	Giới thiệu 13 nội dung về nhiệm vụ và giải pháp theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.
II. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa	1. Dân chủ là bản chất của chủ nghĩa xã hội	Phân tích khái niệm “dân chủ” và “dân chủ XHCN”.
	2. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là nguồn động lực chủ yếu của công	Giới thiệu 5 yếu tố về phát huy dân chủ XHCN (trang 69 - 70).

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	cuộc đổi mới	
	3. Nhiệm vụ, giải pháp phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay	Giới thiệu 5 nhiệm vụ, giải pháp về phát huy dân chủ XHCN theo tinh thần Đại hội XIII.
III. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	1. Quan điểm của Đảng ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	Giới thiệu quá trình nhận thức của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.
	2. Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phân tích nội dung khoản 1, Điều 2 Hiến pháp năm 2013.
	3. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân trong giai đoạn hiện nay	Phân tích những giải pháp của Đại hội XIII trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.
Bài 4: Phát triển kinh tế - xã hội		
I. Đánh giá khái quát việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020 và những nội dung cơ bản của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 – 2030	1. Đánh giá khái quát việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020	Nêu những nhận định về đánh giá kinh tế - xã hội trong nghị quyết Đại hội XIII.
	2. Những nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 – 2030	- Giới thiệu Chủ đề của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 – 2030. - Giới thiệu 5 quan điểm phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 của Đại hội XIII.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
		<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030 của Đại hội XIII. - Giới thiệu các khâu đột phá chiến lược theo văn kiện Đại hội XIII. - Nêu 10 phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.
II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 2016 – 2020; những nội dung cơ bản của mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030	1. Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020	Nêu những đánh giá cơ bản trong văn kiện Đại hội XIII về: tốc độ, chất lượng tăng trưởng; về văn hóa; về biến đổi khí hậu; về cải cách hành chính; về chống tham nhũng, lãng phí; về an ninh quốc phòng; về đối ngoại.
	2. Những nội dung cơ bản của mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội trong văn kiện Đại hội XIII. - Giới thiệu các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường trong văn kiện Đại hội XIII. - Giới thiệu về các cân đối lớn trong phát triển kinh tế - xã hội. - Giới thiệu 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội trong văn kiện Đại hội XIII.
Bài 5: Phát triển văn hóa, xã hội		
I. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực	1. Vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển đất nước	Giới thiệu vai trò của giáo dục và đào tạo trong phát triển đất nước.
	2. Quan điểm phát triển giáo dục và	Nêu các quan điểm trong Hội nghị Trung ương 8 khóa XI.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	đào tạo	
	3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo trong những năm tới	Phân tích 8 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
II. Phát triển khoa học và công nghệ	1. Vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển đất nước	Giới thiệu vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước.
	2. Quan điểm phát triển khoa học và công nghệ	Nêu các quan điểm trong Hội nghị Trung ương 6 khóa XI.
	3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ 5 năm 2021 - 2025	Phân tích 5 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
III. Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	1. Vị trí, vai trò của văn hóa, con người đối với sự phát triển đất nước	Giới thiệu vai trò của xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong phát triển đất nước.
	2. Mục tiêu, quan điểm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	Nêu mục tiêu, quan điểm trong Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014
	3. Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam	Phân tích 11 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
IV. Bảo vệ môi trường, quản lý phát triển xã hội	1. Bảo vệ môi trường	Nêu các quan điểm về bảo vệ môi trường của Đại hội XIII.
	2. Quản lý phát triển xã hội	Phân tích 8 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
Bài 6: Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội		
I. Tình hình quốc tế, trong nước tác động tới lĩnh vực quốc phòng, an ninh	1. Tình hình quốc tế	Cập nhật những kiến thức mới nhất về tình hình kinh tế thế giới, các vấn đề về cục diện thế giới, địa chính trị, những vấn đề toàn cầu...
	2. Tình hình trong nước	Cập nhật những kiến thức mới về tình hình trong nước: chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội.
II. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định	1. Quan điểm của Đảng ta về bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định	Phân tích 3 quan điểm lớn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định trong những năm tới	Giới thiệu mục tiêu và 5 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
III. Bảo đảm an ninh Quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới	1. Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc	Chứng minh bằng các số liệu, hoạt động cụ thể nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.
	2. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch	Giới thiệu quan điểm của Đại hội XIII.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	3. Ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội	Giới thiệu quan điểm của Đại hội XIII.
	4. Sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống	Giới thiệu quan điểm của Đại hội XIII.
	5. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và an ninh mạng	Giới thiệu quan điểm của Đại hội XIII.
Bài 7: Chủ động tích cực hội nhập quốc tế		
I. Quá trình hình thành, phát triển nhận thức của Đảng ta về hội nhập quốc tế	1. Tính tất yếu khách quan về hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu những tác động của cách mạng khoa học và công nghệ đến đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam. - Phân tích được toàn cầu hóa là gì? Phân tích các yếu tố của toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan ngày càng có nhiều nước tham gia, trong đó có Việt Nam. - Phân tích cục diện chính trị quốc tế mới: các quốc gia, dân tộc có chế độ chính trị khác nhau vừa đấu tranh, vừa hợp tác, cùng tồn tại trong hòa bình theo nhân định trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. - Phân tích xu thế của quá trình phát triển kinh tế thị trường và các khu vực mậu dịch tự do.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	2. Quá trình hình thành chính sách hội nhập quốc tế của Đảng ta	Giới thiệu quan điểm của Đảng về chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập quốc tế từ Đại hội VI đến nay.
	3. Những quan điểm chỉ đạo trong quá trình hội nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu quan điểm trong Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 27/11/2001 của Bộ Chính trị khóa IX. - Giới thiệu quan điểm trong Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 05/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X. - Giới thiệu quan điểm trong Nghị quyết 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.
II. Tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam	1. Việt Nam là thành viên của Liên hợp quốc	Nêu thời gian Việt Nam chính thức trở thành thành viên.
	2. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	Nêu thời gian Việt Nam chính thức trở thành thành viên.
	3. Tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực	Nêu thời gian Việt Nam chính thức trở thành thành viên của: ASEM, APEC, WTO, ASEAN, CPTPP,
	4. Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều nước trên thế giới	Giới thiệu tên của 34 nước Việt Nam xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược, toàn diện.
III. Nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh hội nhập quốc tế của Việt Nam trong những năm tới		Phân tích 6 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
Bài 8: Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và công tác xây dựng Đảng ở cơ sở		
I. Hệ thống tổ chức và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng	1. Hệ thống tổ chức của Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khoản 1, điều 10 Điều lệ Đảng. - Giới thiệu Đại hội, các cơ quan trực thuộc của tổ chức Đảng ở Trung ương, tổ chức Đảng ở địa phương, tổ chức Đảng ở nơi có đặc điểm riêng.
	2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ - Phân tích nội dung của nguyên tắc tự phê bình và phê bình - Phân tích nội dung của nguyên tắc đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng - Phân tích nội dung của nguyên tắc gắn bó mật thiết với nhân dân - Phân tích nội dung của nguyên tắc hoạt động của Đảng trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật
II. Quy định của Điều lệ Đảng về tổ chức cơ sở Đảng	1. Vai trò của tổ chức cơ sở Đảng	Giới thiệu khoản 1, Điều 21 Điều lệ Đảng.
	2. Quy định về thành lập các tổ chức đảng ở cơ sở	Giới thiệu những quy định trong Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đảng
	3. Hình thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng	Phân tích 4 hình thức của tổ chức cơ sở Đảng.
	4. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng	Giới thiệu 5 nhiệm vụ.
	5. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	Nêu những đặc điểm của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
III. Công tác xây dựng Đảng ở cơ sở và trách nhiệm của đảng viên	1. Nội dung công tác xây dựng Đảng ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu 4 nhiệm vụ chủ yếu của công tác xây dựng tổ chức đảng trong giai đoạn hiện nay theo Đại hội XIII. - Phân tích những nội dung trong việc nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của cơ sở Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên.
	2. Trách nhiệm của đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng và chi bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu trách nhiệm phải đồng góp tích cực với đảng bộ, chi bộ trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở, đơn vị. - Giới thiệu trách nhiệm phải góp phần tích cực vào việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng “trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. - Giới thiệu trách nhiệm phải đóng góp tích cực xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.
Bài 9: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng		
I. Vai trò, nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng	1. Vai trò của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng	Theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	2. Nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng	Theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
II. Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ khóa XII	1. Kết quả đạt được	Phân tích 9 nhận định của Đảng về kết quả đạt được trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ XII.
	2. Hạn chế, khuyết điểm	Phân tích 5 nhận định của Đảng về hạn chế, yếu kém trong công

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
		tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ XII.
	3. Một số bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng	Phân tích 5 nhận định của Đảng về bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ XII.
III. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ khóa XIII	1. Phương hướng	Theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	2. Mục tiêu	Theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	3. Nhiệm vụ, giải pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về tổ chức. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về cán bộ. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
		<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới.
Bài 10: Phân đấu, rèn luyện để xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam		
I. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	1. Vị trí, vai trò của đảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích luận điểm đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội quân tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. - Phân tích luận điểm đội ngũ đảng viên là những người có trách nhiệm góp phần xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng; đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện mọi đường lối, chủ trương đó - Phân tích luận điểm đảng viên dù ở cương vị nào cũng vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ quần chúng. - Phân tích luận điểm đảng viên là người kiên định bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	2. Nhiệm vụ của đảng viên	Phân tích Điều 2 Điều lệ Đảng.
	3. Những quy định về đảng viên dự bị	Phân tích Điều 5 Điều lệ Đảng.
II. Không ngừng phấn đấu và rèn luyện là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	1. Thực hiện tốt nhiệm vụ và tiêu chuẩn đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhiệm vụ về lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị. - Giới thiệu nhiệm vụ về nhận thức, kiến thức, năng lực toàn diện thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. - Giới thiệu nhiệm vụ về phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách. - Giới thiệu nhiệm vụ về có ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng trên cơ sở thực hiện đúng các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình. - Giới thiệu nhiệm vụ về gắn bó mật thiết với nhân dân. - Giới thiệu nhiệm vụ về kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.
	2. Không ngừng tự phấn đấu, rèn luyện để xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung phấn đấu về mặt cá nhân theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Hội nghị Trung ương 10 khóa IX. - Giới thiệu nội dung phấn đấu về tư cách thành viên của tổ chức Đảng theo phương hướng, nhiệm vụ của đảng viên nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII. - Giới thiệu nội dung phấn đấu về vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân theo Quy định số 15-QĐ/TW của BCH Trung ương khóa X.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2022

Số 61 - HD/BTGTW

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	
ĐẾN	Số: 2713
	Ngày: 20-06-2022
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Trung ương, nhằm đổi mới, cập nhật, bổ sung một số nội dung trong giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; căn cứ Tài liệu bồi dưỡng nhận thức về Đảng đã được phát hành, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn giảng dạy như sau:

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực, phong cách làm việc khoa học đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Đảng Cộng sản Việt Nam; về Cương lĩnh xây dựng đất nước qua các thời kỳ; về Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Người học phải nắm vững và có khả năng vận dụng kiến thức, quan điểm, đường lối của Đảng vào thực tiễn công tác và trong cuộc sống; xây dựng động cơ vào Đảng đúng đắn, tích cực rèn luyện và phấn đấu để trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Củng cố, nâng cao lòng yêu nước; tôn trọng và tuân thủ nghiêm túc Hiến pháp và pháp luật; có ý thức phục vụ cộng đồng; chủ động, tự giác và có trách nhiệm trong công việc; cần, kiệm, liêm, chính; tích cực tham gia bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI LƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng

Chương trình dành cho người có nguyện vọng muốn tìm hiểu về Đảng, tự giác gia nhập Đảng, được các cơ quan, đoàn thể công nhận là người ưu tú, được quần chúng tín nhiệm và giới thiệu để tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp Đảng.

Đối tượng dự học, phải có trình độ học vấn từ trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên. Đối với người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... có thể vận dụng cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (cấp ủy địa phương có hướng dẫn cụ thể...).

2. Thời lượng

TT	Thực hiện nội dung	Thời lượng
1	Bài 1	5 tiết = 1 buổi
2	Bài 2	10 tiết = 2 buổi
3	Bài 3	5 tiết = 1 buổi
4	Bài 4	5 tiết = 1 buổi
5	Bài 5	5 tiết = 1 buổi
6	Trao đổi, thảo luận	5 tiết = 1 buổi
7	Tham quan hoặc báo cáo chuyên đề mới	5 tiết = 1 buổi
8	Hệ thống, giải đáp thắc mắc	5 tiết = 1 buổi
9	Viết bài thu hoạch, tổng kết	5 tiết = 1 buổi
TỔNG CỘNG		50 TIẾT = 10 BUỔI (5 NGÀY)

Trong quá trình tổ chức học tập, có thể tổ chức chuyên đề hoặc tham quan thực tế: tham quan bảo tàng, nhà truyền thống; di tích lịch sử cách mạng, những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước...

Ngoài 05 bài quy định thống nhất chung, tùy theo đối tượng, yêu cầu và điều kiện của địa phương, cơ sở có thể báo cáo thêm các chuyên đề hoặc tổ chức tham quan thực tế.

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH

1. Tài liệu

- Tài liệu học tập chính thức: 05 bài trong cuốn “Tài liệu bồi dưỡng Nhận thức về Đảng”, xuất bản năm 2022 .

- *Tài liệu tham khảo cần đọc:*

+ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011).

+ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2016 - 2022 do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn.

+ Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

2. Hình thức, phương pháp và tổ chức lớp học

- Giảng viên cần nắm chắc đặc điểm của đối tượng học viên để lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng cụ thể. Chọn một số nội dung trong tài liệu để đi sâu phân tích, làm rõ, kết hợp giảng bài với tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các học viên cho phù hợp và thiết thực; có thể lựa chọn một số phần để học viên tự học, tự nghiên cứu, không nhất thiết phải giảng dạy tất cả các nội dung trong bài.

- Tổ chức học tập theo lớp; tập trung lên lớp nghe giảng, thảo luận, giải đáp thắc mắc; viết bản thu hoạch, đánh giá kết quả qua bản thu hoạch. Trong quá trình giảng bài, kết hợp giảng giải với trao đổi, đối thoại giữa giảng viên với học viên, giữa học viên với học viên. Tổ chức tham quan, nghe báo cáo kinh nghiệm thực tế cũng được coi là nội dung học tập chính thức, có liên hệ, thu hoạch.

* Trong tình hình dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, theo điều kiện thực tế từng địa phương, vùng, miền, vận dụng linh hoạt tổ chức lớp học theo hình thức tập trung và không tập trung; chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp học trực tuyến với trực tiếp, vừa đảm bảo được yêu cầu học tập lý luận chính trị vừa đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh, phù hợp với yêu cầu, điều kiện và tình hình mới đặt ra.

3. Tổ chức thực hiện

- Chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng được thực hiện thống nhất trong cả nước theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có hướng dẫn thực hiện chương trình sát với tình hình địa phương, cơ sở; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên của các Trung tâm chính trị cấp huyện.

Việc mở lớp do cấp ủy trực tiếp chỉ đạo. Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy,... chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy cùng cấp và Trung tâm chính trị cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức mở lớp. Sau mỗi lớp học, Trung tâm chính trị cấp huyện cùng với Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy,... và Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy cùng cấp đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, báo cáo cấp ủy quận, huyện,... và Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương. Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy phối hợp với Ban Tổ chức cùng cấp tiếp tục theo dõi, nắm bắt chất lượng, hiệu quả của người học sau khi học xong chương trình bồi dưỡng.

Việc cấp giấy chứng nhận cho học viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

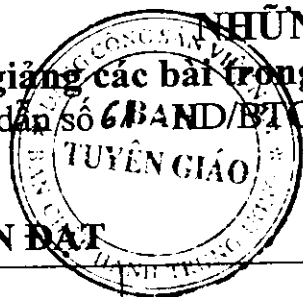
Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Trung tâm chính trị Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương,
- Các Vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ LLCT (08 bản),
- Lưu HC.



Lê Hải Bình

NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHÚ Ý
khí giảng các bài trong chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng
(Kèm theo Hướng dẫn số 6/BAND/BT/GTW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương)



I. NHỮNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài giảng	Yêu cầu cần đạt
Bài 1: Khái quát lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu biết và nắm được những mốc son về quá trình ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam là Bước ngoặt quyết định của cách mạng Việt Nam.- Hiểu biết và nắm được những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.- Hiểu biết những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam.
Bài 2: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu biết về mốc thời gian và điều kiện xã hội Việt Nam để Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành các cương lĩnh từ ngày thành lập đến nay.- Nắm vững được quá trình cách mạng và những bài học kinh nghiệm cho sự ra đời của Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011).- Hiểu được những nội dung cơ bản về: thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; và về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng nêu trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011).
Bài 3: Nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam	Hiểu biết khái quát về Điều lệ Đảng; cấu trúc của Điều lệ Đảng; và một số nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng.
Bài 4: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.- Nhận thức được những nội dung chủ yếu, cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bài giảng	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức và chủ động nêu những giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
Bài 5: Phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những điều kiện để một người được xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. - Đưa ra được những giải pháp cơ bản cho bản thân nhằm phấn đấu trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Nắm bắt được mục tiêu, ý nghĩa và nhiệm vụ của việc mỗi đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
Chuyên đề tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình và nhiệm vụ của địa phương, cơ sở. - Tình hình thời sự, những chủ trương, chính sách mới... - Báo cáo quá trình phấn đấu trở thành đảng viên của người mới được kết nạp vào Đảng.

II. HƯỚNG DẪN SOẠN GIẢNG

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
Bài 1: Khái quát lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời - Bước ngoặt quyết định của cách mạng Việt Nam	1. Tình hình xã hội Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội Việt Nam từ năm 1858 đến trước khi thành lập Đảng.
	2. Phong trào đấu tranh của nhân dân ta	Nêu được một số phong trào tiêu biểu của nhân dân Việt

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
	trước khi Đảng ra đời	Nam đứng lên chống Thực dân Pháp trước khi thành lập Đảng.
	3. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước	Khái quát những mốc thời gian cơ bản đánh dấu tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.
	4. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nêu được tình hình đất nước trước Hội nghị hợp nhất các tổ chức Đảng; nêu được Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt được thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng.
II. Thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	1. Đảng lãnh đạo và tổ chức các cuộc đấu tranh cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945	Giới thiệu được 3 cao trào của cách mạng tháng Tám (1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945)
	2. Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1945 - 1975)	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những nội dung cốt lõi về sự Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng giai đoạn (1945 - 1946). - Giới thiệu được những nội dung cốt lõi về sự Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn (1946 - 1954). - Giới thiệu được những nội dung cốt lõi về sự Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc giai đoạn (1954 - 1975).

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
	3. Đảng lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay)	Giới thiệu được những nét cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI – XIII, đặc biệt là Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung, phát triển 2011).
III. Những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam		Phân tích được 4 giá trị truyền thống của Đảng Cộng sản Việt Nam.
Bài 2: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		
A. Cương lĩnh của Đảng qua các thời kỳ		
I. Cương lĩnh	1. Cương lĩnh là gì	Nêu và phân tích khái niệm Cương lĩnh.
	2. Tính chất của cương lĩnh	Nêu được tính chất của cương lĩnh: là một bản tuyên ngôn, là văn bản “pháp lý” cao nhất của đảng, là văn bản có tính chiến lược lâu dài, là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển đảng.
II. Cương lĩnh của Đảng qua các thời kỳ	1. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Cương lĩnh đầu tiên của Đảng.
	2. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 10/1930)	Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Luận cương chính trị (tháng 10/1930).
	3. Chính cương Đảng lao động Việt Nam (tháng 2/1951)	Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Chánh cương (tháng 2/1951).
	4. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong	Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Cương

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
	thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991)	lĩnh 1991.
	5. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)	Giới thiệu được những nội dung chính trong bản Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011.
B. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)		
I. Quá trình cách mạng và những bài học kinh nghiệm	1. Những thắng lợi vĩ đại	Nếu được những thắng lợi sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991.
	2. Những bài học kinh nghiệm	Phân tích được 5 bài học kinh nghiệm của 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991.
II. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta	1. Bối cảnh quốc tế	Nêu được những đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới và khu vực; tình hình các nước XHCN, phong trào cộng sản và cánh tả; tình hình TBCN và các nước phát triển.
	2. Đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng	Phân tích 8 đặc trưng về xã hội XHCN được nêu trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011.
	3. Mục tiêu và phương hướng	Nêu mục tiêu và phương hướng trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011, đặc biệt là mục tiêu, phương hướng phát triển đất nước trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.
III. Những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn	1. Định hướng phát triển kinh tế	Nêu được những định hướng phát triển quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất theo tinh thần Đại hội XIII.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại	2. Định hướng phát triển về lĩnh vực văn hóa, xã hội	Nêu được những định hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người, phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ, công tác bảo vệ môi trường, chính sách xã hội, xây dựng các giai tầng trong xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	3. Định hướng phát triển quốc phòng, an ninh	Giới thiệu mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh và đường lối xây dựng nền quốc phòng, an ninh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	4. Định hướng công tác đối ngoại	Nêu được những định hướng trong công tác đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
IV. Hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng	1. Đảng Cộng sản Việt Nam	Nêu được định nghĩa về Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó phân tích những nội dung trong phương thức lãnh đạo của Đảng..
	2. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Nêu rõ những đặc điểm về Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.
	3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân	Giới thiệu vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước.
Bài 3: Nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam		
I. Giới thiệu khái quát về Điều lệ Đảng	1. Điều lệ Đảng là gì?	Giới thiệu được mục đích của Điều lệ Đảng, phương thức ban hành Điều lệ Đảng.
	2. Đặc điểm của Điều lệ Đảng	Nêu những đặc điểm của Điều lệ Đảng theo Quy định số

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
		24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 về thi hành Điều lệ Đảng.
II. Cấu trúc của Điều lệ Đảng	1. Phần mở đầu	Giới thiệu cấu trúc của Điều lệ Đảng
	2. Các chương của Điều lệ Đảng	Giới thiệu tên chương, nội dung chính của chương trong Điều lệ Đảng.
III. Một số nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng	1. Bản chất giai cấp công nhân của Đảng	Giới thiệu bản chất của giai cấp công nhân được quy định trong Điều lệ Đảng.
	2. Nhiệm vụ và quyền của đảng viên	Giới thiệu nhiệm vụ và quyền của đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng.
	3. Nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng	Giới thiệu nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng.
	4. Hệ thống tổ chức của Đảng	Giới thiệu hệ thống tổ chức của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng.
	5. Khen thưởng và kỷ luật trong Đảng	Giới thiệu khen thưởng, kỷ luật được quy định trong Điều lệ Đảng.
Bài 4: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh		
I. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	1. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là chủ trương lớn của Đảng được tiến hành liên tục và nhất quán	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh với các giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam. - Nếu được nội dung Đại hội Đảng lần thứ VII (năm 1991) lần đầu tiên Đảng ta khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng. - Nêu được nội dung Hội nghị TW 12 khóa IX với chủ trương

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
		<p>học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, BCH TW: Chỉ thị 06-CT/TW, ngày 7/11/2006; 03-CT/TW, ngày 14/5/2011; 05-CT/TW, ngày 15/5/2016; Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021.
	2. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và vấn đề chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và xã hội; tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được ý nghĩa của việc học tập và làm theo Bác. - Nêu những đánh giá về thành tựu và thách thức sau 35 năm đổi mới đất nước. - Nêu những nhận định của Nghị quyết TW 4 khóa XII và của Đại hội XIII về tình xây dựng Đảng trong thời kỳ mới. - Giới thiệu được nguyên nhân chủ quan, khách quan về tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.
II. Những nội dung chủ yếu của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	1. Nội dung cơ bản và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh	Giới thiệu được khái niệm, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh.
	2. Những nội dung cốt lõi của đạo đức Hồ Chí Minh	Phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí của đạo đức trong đời sống xã hội và của mỗi người, về những phẩm chất đạo đức cơ bản của người cách mạng, về những nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức
	3. Những nội dung chủ yếu của phong cách Hồ Chí Minh	Phân tích một số nội dung chủ yếu trong phong cách Hồ Chí Minh: phong cách tư duy; làm việc có kế hoạch; lãnh đạo dân chủ, trọng dân, sát dân; nói đi đôi với làm; diễn đạt; ứng xử; diễn đạt.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
III. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	1. Thực hiện trung với nước, hiếu với dân; mỗi cán bộ, đảng viên phải trung thành vô hạn với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc, tham gia tích cực vào việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh	Giới thiệu và phân tích 6 nội dung chủ yếu (trang 173 - 174)
	2. Thực hiện “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, nêu cao phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ mới	Giới thiệu và phân tích 5 nội dung chủ yếu (trang 175 - 176)
	3. Nâng cao ý thức dân chủ và kỷ luật, gắn bó với nhân dân, vì nhân dân phục vụ	Giới thiệu và phân tích 3 nội dung chủ yếu (trang 176)
	4. Nâng cao trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu	Giới thiệu và phân tích những nội dung trong Quy định 102-QĐ/TW, ngày 07/6/2012; 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016; 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018.
	5. Phát huy chủ nghĩa yêu nước gắn chặt với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế	Giới thiệu và phân tích 4 nội dung chủ yếu (trang 178 - 179)
Bài 5: Phân đấu trở thành đảng viên Đảng Công sản Việt Nam		
I. Điều kiện để được xét kết nạp vào Đảng	1. Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên	Giới thiệu những quy định hướng dẫn về tuổi khi kết nạp Đảng. (Điều lệ Đảng, Quy định 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021)

Cấu trúc bài giảng		Nội dung
	2. Thừa nhận và tự nguyện: thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ của đảng viên, hoạt động trong tổ chức cơ sở đảng	Nêu và phân tích 04 nội dung: thừa nhận và tự nguyện thực hiện Cương lĩnh chính trị của Đảng; thừa nhận và thực hiện Điều lệ Đảng; thừa nhận và tự nguyện phấn đấu theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của đảng viên; tự nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở Đảng.
	3. Qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm	Giới thiệu các tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng theo Điều lệ Đảng quy định. Đặc biệt, là quy định về học vấn của người vào Đảng.
II. Nội dung phấn đấu trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam	1. Xác định động cơ vào Đảng đúng đắn	Nêu và phân tích động cơ đúng đắn khi vào Đảng.
	2. Rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng	Nêu và phân tích những nội dung rèn luyện bản lĩnh chính trị của người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
	3. Nâng cao năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Nêu và phân tích mục tiêu nâng cao năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người vào Đảng.
	4. Gắn bó với tập thể, với nhân dân, tích cực tham gia hoạt động đoàn thể, công tác xã hội	Nêu và phân tích 4 nội dung: gắn bó với tập thể, với nhân dân; tích cực tham gia hoạt động tập thể và công tác xã hội.
	5. Tích cực tham gia xây dựng đảng ở cơ sở	Nêu và phân tích được 6 nội dung tích cực tham gia xây dựng đảng ở cơ sở (trang 200 - 201).
III. Đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam		Giới thiệu được 6 nội dung vào Đảng đối với đoàn viên thanh niên (trang 203 - 205).